

Số: 711 /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Khắc phục lún sập,
sạt lở kè bờ Nam kênh Đồng Tiến tại xã An Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt chủ trương và hỗ trợ nguồn kinh phí xử lý khắc phục khẩn cấp sạt lở, sập lún bờ sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 891/SNN&MT-CCTL ngày 22/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Khắc phục lún sập, sạt lở kè bờ Nam kênh Đồng Tiến tại xã An Long;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 2434/TTr-SNN&MT, ngày 27/02/2026, Báo cáo số 2560/BC-VPUBND ngày 16/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Khắc phục lún sập, sạt lở kè bờ Nam kênh Đồng Tiến tại xã An Long, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khắc phục lún sập, sạt lở kè bờ Nam kênh Đồng Tiến tại xã An Long.

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng): Chủ đầu tư thực hiện theo quy định.

3. Địa điểm xây dựng: xã An Long, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 1.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công:

- Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam.

- Nhà thầu khảo sát địa hình: Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam.

- Nhà thầu khảo sát địa chất: Công ty TNHH địa kỹ thuật và môi trường Cửu Long.

- Nhà thầu thẩm tra: Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Đồng Tháp.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại và cấp công trình chính: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 20 năm

8. Mục tiêu dự án: Khắc phục khẩn cấp sạt lở, lún sụp trên tuyến kè bờ Nam kênh Đồng Tiến thuộc xã An Long, tỉnh Đồng Tháp nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, giao thông đi lại của những hộ dân sống trong khu vực.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Tổng chiều dài khắc phục sạt lở, sụp lún dài khoảng 130m. Trong đó:

9.1. Phần kè (tường góc):

- Chiều dài kè bảo vệ: $L = 125,45 \text{ m}$.

- Chiều cao tường: $H = 1,80 \text{ m}$.

- Cao trình đỉnh kè : $+4,20 \text{ m}$.

- Cao trình bản đáy kè: $+2,80 \text{ m}$.

- Bản đáy tường bằng BTCT đá 1x2, M250 dày: $0,40 \text{ m}$.

- Bản đáy tường bằng BTCT đá 1x2, M250 rộng: $2,50 \text{ m}$.

- Tường chắn bằng BTCT đá 1x2, M250 dày $0,3\text{m} \div 0,4\text{m}$ (tại chân tường).

- Tường chống bằng BTCT đá 1x2, M250 dày: $0,30 \text{ m}$.

- Bê tông lót đá 1×2 , M150 dày $0,10 \text{ m}$.

- Đóng cừ gia cố móng tiết diện cừ ($0,35\text{m} \times 0,35\text{m}$) cừ bằng BTCT đá 1x2, M300 chiều dài cừ ($L=20\text{m} \div 22\text{m}$), khoảng cách đóng cọc trong hàng $2,0 \text{ m/cây}$.

- Đóng cừ thí nghiệm tiết diện cừ ($0,35\text{m} \times 0,35\text{m}$) cừ bằng BTCT đá 1x2, M300 chiều dài cừ ($L=22\text{m} \div 24\text{m}$). Trong đó 1 cọc chiều dài 22m tại cọc số 09 (đơn nguyên số 05), cọc chiều dài 24m tại cọc số 6 (đơn nguyên số 11).

- Lan can đỉnh kè được bố trí lắp đặt trên đỉnh kè theo chiều dài tuyến kè bằng các trụ và ống thép mạ kẽm nhúng nóng $\varnothing 76\text{mm}$, dày $3,0\text{m}$.

9.2. Phần kè (mái kè phía sông)

- Chiều dài thảm đá mái kè: $L=130\text{m}$
- Hệ số mái kè: $m \geq 2,50\text{m}$.
- Sử dụng thảm đá có kích thước ($5,0 \times 3,0 \times 0,3 \text{ m}$). Bên dưới gia cố bằng vải địa kỹ thuật có thông số kỹ thuật tương đương với loại vải TS65.

9.3. Phần đường dân sinh:

- Tổng chiều dài tuyến: $L = 125,45\text{m}$.
- Tải trọng thiết kế: 5,0 tấn.
- Mặt đường: Đan bê tông cốt thép.
- Trắc dọc đỉnh đường thiết kế: $\nabla_{\text{đỉnh}} = +4,20\text{m}$.
- Độ dốc dọc: $i = 0\%$.
- Nền đường: $B_{\text{nền}} = 0,3 + 2,0 + 0,2 = 2,50\text{m}$. Trong đó: Chiều rộng mặt đường là 2,0 m; Lề đường (bên trái tuyến) là 0,3m (Chiều dày đỉnh tường chắn BTCT); Lề đường (bên phải tuyến) là 0,2m (Lề đường đắp đất).
- Độ dốc ngang mặt: $i_{\text{mặt}} = 1,0\%$.
- Độ dốc ngang lề đường: $i_{\text{lề}} = 4,0\%$ (phía lề đắp đất)
- Hệ số mái: $m = 1,50$.
- Kết cấu áo đường:
 - + Mặt đường bằng bê tông cốt thép đá 1 x 2 mác 250 dày 12 cm.
 - + Rải nilong tránh mất nước xi măng.
 - + Cán cấp phối đá dăm nước (đá 4x6) dày 10 cm, $E_{\text{tk}} = 42,68\text{Mpa}$.
 - + Lu lèn nền đường lớp trên cùng (dưới lớp kết cấu) phải đạt độ chặt $K \geq 0,90$, $E_{\text{nền}} \geq 25\text{Mpa}$.
 - + Kết cấu lề đường: đắp đất đầm chặt $K \geq 0,90$.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật	TCVN 12845:2020
2	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai	QCVN 04-05:2022/BNNPTNT
3	Công trình thủy lợi - kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công.	TCVN 4116:2023
4	Bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8218:2009
5	Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế	TCVN 8419:2022

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
6	Công trình thủy lợi-Tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu.	TCVN 8421:2010
7	Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công.	TCVN 8422:2010
8	Công trình thủy lợi – Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi	TCVN 9152 : 2012
9	Công trình thủy lợi – Yêu cầu kỹ thuật đắp đê	TCVN 9165 : 2012
10	Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.	TCVN 5574:2018
11	Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5575;2012
12	Bê tông thủy công và Hồn hợp bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8218-8228 : 2009
13	Quy trình lập Thiết kế tổ chức xây dựng và Thiết kế tổ chức thi công	TCVN 4252: 2012
14	Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế.	TCVN 4253:2022
15	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vãi địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	TCVN 9844 : 2013
16	Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 10304-2025
17	Công trình cảng biển - Yêu cầu thiết kế	TCVN 11820: 2017
18	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu.	TCVN 4447 : 2012
19	Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9361 : 2012
20	Công trình thủy lợi - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công	TCVN 13718 : 2023
21	Cốt liệu dùng cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật.	TCVN 7570 : 2006
22	Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật.	TCVN 4506 : 2012
23	Kết cấu BT và BTCT - Hướng dẫn công tác bảo trì.	TCVN 9394 : 2012
24	Công trình thủy lợi - kênh đất - yêu cầu kỹ thuật trong thi công và nghiệm thu.	TCVN 8305:2009
Và một số tiêu chuẩn, quy trình và quy phạm hiện hành khác.		

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **10.998.698.000 đồng** (Bằng chữ: Mười tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 8.956.039.442 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 270.588.488 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 884.505.672 đồng
- Chi phí khác: 821.966.241 đồng
- Chi phí dự phòng: 65.598.599 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 – 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2025.
- Kế hoạch bố trí vốn: Theo tiến độ thực hiện dự án.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

15. Các nội dung khác: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 1 (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu trình thẩm định. Giao Chủ đầu tư đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình theo quy định. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về nội dung trình phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 1 có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư, tổ chức triển khai dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng theo quy định. Tổ chức đầu tư, thanh quyết toán kết thúc dự án, thực hiện đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 1; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Long; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, PCT Nguyễn Thành Diệu;
- VPUBND: PCVP (Nam);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTQH (Lam).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Thành Diệu